TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **22**/2018/QĐST- HNGĐ	*Ba Đình, ngày 27 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Long**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Thụy**

2. Bà **Lương Thị Phương**

Căn cứ vào các Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213; Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51; Điều 55; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 59 và Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 394/2018/TLST – HN&GĐ ngày 19 tháng 7 năm 2018 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2018/QĐST – HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Chị Kiều Phương T và Anh Nguyễn Thành T có Giấy chứng nhận kết hôn ký ngày 29 tháng 6 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội (số 123; quyển số: 01/2011). Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

* Nguyên đơn: Chị **Kiều Phương T**, sinh năm 1988; Đăng ký hộ khẩu: Số 113, phố Y, phường Y, quận T, thành phố Hà Nội; Tạm trú tại: Phòng 404, Tập thể V, phường K, quận B, thành phố Hà Nội.

* Bị đơn: Anh **Nguyễn Thành T**, sinh năm 1981; Đăng ký hộ khẩu: Tổ dân phố Đống 2, phường Cổ Nhuế 2, quận B, thành phố Hà Nội; Tạm trú tại: Phòng 404, Tập thể V, phường K, quận B, thành phố Hà Nội.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân:

Chị Kiều Phương T và Anh Nguyễn Thành T thuận tình ly hôn.

b) Về con chung: Giao cháu **Nguyễn Kiều Thảo M**, sinh ngày 08 tháng 02 năm 2015 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Tr thực hiện nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000 (Năm triệu) đồng/tháng kể từ tháng 8 năm 2018 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh Tr có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

c) Về tài sản chung và nhà ở:

- Hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn hai bên tự lo chỗ ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì;

d) Về các khoản vay nợ:

Hai bên xác nhận không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Chị Kiều Phương T tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số **8564** ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Long

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận B;*
- *Chi Cục THA dân sự quận B;*
- *UBND phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*